

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUY
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 27- 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Lương Thị M Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Thủy NguY, thành phố H.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố
H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 93/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 8 năm
2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Thân Văn H (tên thường gọi là Hữu), sinh năm 1980; Giới tính:
Nam; Nơi sinh: thành phố H; Nơi cư trú: Thôn 8, xã A, huyện T, thành phố H; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trình độ học vấn: 06/12; con ông Thân Văn N (đã chết) và bà Trương Thị N, sinh
năm 1938; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ là Nguyễn Thị T , sinh
năm 1982, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020;
Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 164/2009/HSST ngày 12/11/2009 của Tòa án
nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24
tháng về tội Tổ chức đánh bạc. Phạt bổ sung nộp 2.000.000 đồng vào Ngân sách
Nhà nước. Đã nộp án phí và phạt bổ sung xong ngày 19/10/2012 (đã xóa án tích)
và Bản án số 69/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Phạt bổ sung nộp 5.000.000
đồng vào Ngân sách Nhà nước. Ra trại ngày 18/11/2018. Đã nộp án phí và phạt bổ
sung xong ngày 04/01/2017 (đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020, đến ngày 20/7/2021 được thay Tbiện pháp
ngăn chặn B biện pháp cho bảo lãnh do bị suy thận pH điều trị tại bệnh viện; có
mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Cao Văn T, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố H; Nơi cư trú: Thôn 12, xã A, huyện T, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Cao Văn Gần (đã chết) và bà Trần Thị Đài, sinh năm 1945. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Bích Lý, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Công an xã Phù Ninh làm nhiệm vụ tại thôn 1, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H phát hiện tại các phòng Vip 2, Vip 3 của quán Karaoke Gió các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm:

Tại phòng Vip 2 có 08 đối tượng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 ở thôn 3, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H; Phạm Văn B, sinh năm 1999 ở thôn 4, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H; Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng T đều sinh ngày 01/4/2004 ở thôn 2, xã T, huyện T, thành phố H; Tòng Thị T, sinh năm 1997 ở xã Nam Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 2000 ở khu 3, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Hoàng Thị Văn, sinh ngày 20/02/2004 ở xã Thân Thuộc, huyện Tân UY, tỉnh Lai Châu; Đồng Thị Mỹ Linh, sinh ngày 01/7/2002 ở xã Nghĩa An, huyện Văn Chấn, tỉnh Y Bái. Ngoài ra còn có Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 ở thôn 3, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H. Sau khi cùng T, B, T, Sử dụng ma túy thì T ra ngoài, khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì T không có mặt. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Cơ quan Công an trình diện.

Tại phòng Vip 3 có 13 đối tượng, gồm: Cao Văn T; Thân Văn H; Vũ Văn H, sinh năm 1986 ở thôn 1, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H; Đinh T Truyền, sinh năm 1986 ở thôn 3, xã Lại Xuân, huyện T, thành phố H; Nguyễn H, sinh năm 1986 ở thôn 2, xã A, huyện T, thành phố H; Nguyễn H, sinh năm 1987 ở thôn 3, xã A, huyện T, thành phố H; Bùi Thanh H, sinh năm 1986 ở thôn 2, xã L, huyện T, thành phố H; Vy Thị H, sinh ngày 07/02/2004 ở xã Thanh Lâm, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Hoàng Y V, sinh ngày 20/02/2002 ở xã Trung Đồng, huyện T, tỉnh L; Trần Thị M, sinh ngày 02/10/2004 ở xã Nghĩa H, huyện N, tỉnh N; La Thị Y, sinh năm 1998 ở xã T, huyện T, tỉnh L; Kim Thị Tuyết Trinh, sinh năm 2000 ở thị trấn T, huyện T, tỉnh T và Trần H, sinh năm 1986 ở thôn 1, xã P, huyện T, thành phố H là chủ quán Karaoke Gió.

Khám xét khẩn cấp khu vực có liên quan của quán Gió, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục phía trước cách cửa phòng Vip 3 là 1,8m.

Vy Thị H tự nguyện giao nộp 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank mang tên VY THI HONG, bấm dính tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 11 Promax, gắn sim số 0373.610.518 của Nguyễn Văn T.

T hành xét nghiệm thành phần nước tiểu của các đối tượng, kết quả:

Tại phòng Vip 2: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng Thế, Tòng Thị T dương tính với chất ma túy MDMA; các đối tượng Nguyễn Ngọc Anh, Hoàng Thị Văn, Đồng Thị Mỹ Linh âm tính với các chất ma túy.

Tại phòng Vip 3: Cao Văn T, Thân Văn H, Vũ Văn H, Đinh TTruyền, Vy Thị H dương tính với chất ma túy Ketamine, MDMA; Nguyễn HT, Nguyễn HHà, Hoàng Y V, Trần Thị M, La Thị Y dương tính với chất ma túy Ketamine; Bùi Thanh H, Kim Thị Tuyết Trinh, Trần HCông âm tính với các chất ma túy.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của các đối tượng: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng Thế, Tòng Thị T, Cao Văn T, Thân Văn H, Vũ Văn H, Đinh TTruyền, Nguyễn HT, Nguyễn HHà, Hoàng Y V, La Thị Y đều không pH là người nghiện ma túy. Riêng Trần Thị M và Vy Thị H không xác định được tình trạng nghiện do chưa đủ 18 tuổi và không có người giám hộ nên cơ sở cai nghiện Gia Minh không nhận.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bấm dính trong 02 vỏ túi nilon là ma túy Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng; 01 viên nén màu H đậm là ma túy MDMA, có khối lượng 0,35 gam; 01 mảnh viên nén màu ghi là ma túy MDMA, có khối lượng 0,23 gam; tìm thấy dấu vết chất ma túy Ketamine; tinh thể màu trắng bấm dính trên thẻ nhựa mang tên VY THI HONG là ma túy Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng; tìm thấy dấu vết ma túy Ketamine ở 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong tổng số tiền thu của Thân Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tại phòng Vip 2 gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng Tđều khai nhận: khoảng 19h ngày 12/12/2020, T, Thế, T, B cùng ăn liên hoan sinh nhật T tại nhà T. Trong bữa ăn, cả nhóm thống nhất góp tiền mua “thuốc lắc” sử dụng chung trong quá trình đi hát karaoke. Mỗi người bỏ 500.000 đồng đưa cho T (được tổng số tiền 2.500.000 đồng), T bảo T gọi điện thoại cho Nguyễn H Sơn, sinh năm 1998 ở thôn 4, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H để hỏi mua ma túy thuốc lắc. Sau đó T, B, T, Tđến quán Karaoke Gió trước còn T cầm tiền đi gặp Sơn, mua được 03 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng. T mang số ma túy mua được đến quán Gió gặp T, B, T, Trôi cùng vào phòng Vip 4 hát. Tại đây, T đưa T 03 viên ma túy thuốc lắc vừa mua được. T chia cho B, T, T, Tmỗi người 1/2 viên, còn T sử dụng 01 viên. Một lúc sau các nhân viên của quán gồm T, Ngọc Anh, Văn, Linh vào

phòng phục vụ rót bia và bấm bài hát. Hát được khoảng 01 Tg thì cả nhóm chuyển sang phòng Vip 2 (do phòng rộng, đẹp hơn) để tiếp tục hát. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/12/2020 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Các đối tượng Tòng Thị T, Nguyễn Ngọc Anh, Hoàng Thị Văn, Đồng Thị Mỹ Linh đều khai nhận như trên, riêng Tòng Thị T khai kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy MDMA là do trước đó vào ngày 11/12/2020 T có sử dụng ma túy thuốc lắc.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Văn T và Thân Văn H khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, T đến nhà H chơi, rủ H đi hát Karaoke và mua ma túy để sử dụng, đồng thời cho nhân viên nữ phục vụ phòng hát cùng sử dụng cho hưng phấn, H đồng ý. T gọi điện thoại rủ Bùi Thanh H đi hát cùng, H đồng ý. Sau đó, T bảo H mua 04 viên ma túy thuốc lắc, 01g ma túy Ketamine, cả hai thống nhất H bỏ tiền ra trả trước, sau khi xong sẽ chia đôi số tiền mua ma túy và tiền phòng hát. Trên đường đi tới quán Karaoke Gió ở xã Phù Ninh, H gọi điện thoại cho Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1992 ở thôn 2, xã A, huyện T, thành phố H hỏi mua 04 viên thuốc lắc, 01g ma túy Ketamine với giá 3.200.000 đồng, hẹn giao dịch tại ngoài cửa quán Gió. Khi cả hai đến quán Karaoke Gió, T và H gặp Trần H Công để thuê phòng và 02 nhân viên nữ phục vụ thì hết phòng, T gọi điện cho H và đợi ở quán. Khi H tới quán thì biết Vũ Văn H là bạn của H đang hát tại phòng Vip 3. H dẫn T, H tới phòng Vip 3 nhờ H cho hát chung phòng thì H, Truyền đồng ý, sau đó H ra ngoài có việc. H nhận điện thoại gọi ra ngoài lấy ma túy và đi ra khu vực cửa quán gặp 02 nam và 01 nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ) đi xe mô tô đến giao 04 viên thuốc lắc, 01g ma túy Ketamine, H trả cho nhóm người này số tiền 3.200.000 đồng rồi cất ma túy trong người mang vào phòng Vip 3. Lúc này trong phòng Vip 3 có T, H, H, Truyền và 04 nhân viên nữ phục vụ là La Thị Y, Hoàng Y V, Vy Thị H và Trần Thị M. Khi cả nhóm đang hát và uống bia thì H bỏ thuốc lắc ra đưa cho T 01 viên, đưa cho H, Truyền, M, H mỗi người 1/2 viên, H tự sử dụng 1/2 viên, còn 1/2 viên H để lên mặt bàn để người nào muốn sẽ lấy sử dụng tiếp, riêng Truyền và M không sử dụng nửa viên ma túy H đưa mà bỏ vào bồn cầu rồi xả nước. Sau khi sử dụng ma túy thuốc lắc xong, H bảo Y đi lấy đĩa sứ cho H, Y nhờ V ra ngoài lấy hộ 01 đĩa sứ. V mang vào phòng 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng và đưa Y để lên mặt bàn. H dùng lửa hơ đĩa rồi mượn của H 01 thẻ ATM, lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành tẩu được cố định B 2 vỏ đầu lọc thuốc lá. Sau đó H đổ ma túy Ketamine ra đĩa, dùng thẻ ATM đảo, xào thành nhiều đường. H tự sử dụng trước 02 đường rồi bê đĩa ma túy mời T, Truyền, H, H, M, Y, V cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy Ketamine xong, H đi ra ngoài thì gặp Nguyễn HT và Nguyễn HHà từ phòng Vip 1 ra, H mời T và Hà vào phòng Vip 3 giao lưu. Khi T và Hà vào phòng thì H tiếp tục bê đĩa ma túy đến mời T và Hà mỗi người sử dụng 01 đường. Sau khi sử dụng hết ma túy, H trả thẻ ATM cho H, tháo tờ tiền 10.000 đồng cất vào túi quần phía sau bên pH, để chiếc đĩa lên mặt bàn.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, H cùng nhân viên của quán là Kim Thị Tuyết Trinh vào phòng cùng nghe nhạc nhưng không sử dụng ma túy. Đến 0h10' ngày 13/12/2020, Trần H Công mở cửa vào phòng cầm chiếc đĩa sứ mang ra đến cửa phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản. Ngoài ra T còn khai khi biết H mua được ma túy thì T nói với H và Truyền là có tí “đồ” (hiểu là ma túy) để mọi người cùng sử dụng cho hưng phấn thì thấy H gật đầu.

Các đối tượng Đinh T Truyền, Vy Thị H, Hoàng Y V, Trần Thị M, La Thị Y, Nguyễn HT, Nguyễn HHà, Bùi Thanh H, Kim Thị Tuyết Trinh khai nhận như trên. Truyền khai được H mời đi hát nên không pH thanh toán gì. Khi Y đặt đĩa sứ lên bàn thì Truyền và V đều nhìn thấy H dùng bật lửa để hơ khô đĩa.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Vũ Văn H khai khi T nói về việc có ít đồ (H hiểu là ma túy) để cùng sử dụng thì H đồng ý, sau đó H thay đổi lời khai khi T, H vào phòng không nói gì tới việc sẽ sử dụng ma túy với H. Quá trình điều tra H vắng mặt tại địa phương. Trần H Công ban đầu khai biết việc các đối tượng tại phòng Vip 3 mượn đĩa để sử dụng ma túy nên khi thấy Công an tới, Công chạy vào lấy đĩa để mang ra ngoài, nhưng ra tới cửa thì gặp lực lượng Công an nên đánh rơi đĩa tại cửa phòng Vip3. Sau đó Công thay đổi lời khai không biết các đối tượng sử dụng ma túy, do đã quá giờ hát nên Công vào phòng để nhắc khách nghỉ thì thấy chiếc đĩa không đựng gì nên tiện tay mang ra ngoài.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ NguY đã truy tố Thân Văn H và Cao Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo Thân Văn H và Cao Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, c, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thân Văn H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuY: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong vỏ bao bì còn lại sau giám định niêm phong số 27MT-C/PC09 tình trạng niêm phong còn nguY vẹn; 01 bì giấy niêm phong 02 vỏ túi nilon; 01 thẻ

nhựa mang tên VY THI HONG; 01 đĩa xù; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (theo bản kết luận giám định số 27/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H) niêm phong số 27MT-A/PC09 tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; trả lại cho bị cáo Cao Văn T 01 điện thoại Iphone6 gắn sim số 0989.404.678 đã qua sử dụng màu xám bạc và trả lại cho bị cáo Thân Văn H 01 điện thoại SamsungA8 gắn sim số 0366.926.920 đã qua sử dụng màu đen, tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; Đối với số tiền 2.805.000đ tại Biên lai thu tiền số 0001108, ngày 26/7/2021 và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (theo bản kết luận giám định số 27/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H) niêm phong số 27MT-A/PC09 tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn đề nghị tuý trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người T hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Thân Văn H và Cao Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Thân Văn H và Cao Văn T tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp Bản kết luận giám định số 24/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/12/2020, Cao Văn T đến nhà H chơi, rủ H đi hát Karaoke và cung nhau chung tiền mua ma túy để sử dụng, đồng thời gọi nhân viên nữ đến phục vụ tại phòng hát, cùng sử dụng ma túy cho hưng phấn, H đồng ý. Sau khi thống nhất H là người liên lạc mua ma túy, trả tiền mua ma túy, tại phòng Vip 3 quán Karaoke Gió, thuộc xã Phù Ninh, huyện T, thành phố H. H là người chuẩn bị ma túy, trực tiếp chia, đảo, xào, kẻ ma túy và mời nhiều người cùng sử dụng ma túy trong đó có 02 người dưới 18 tuổi là Vy Thị H và Trần Thị M, đến 0h10 phút Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Loại ma túy thu giữ tại phòng Vip3 gồm có 02 chất là MDMA và Ketamine, căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 tổng khối lượng 02 chất ma túy Ketamine và MDMA được quy định trong cùng điểm, khoản. Với hành vi trên các bị cáo Thân Văn H, Cao Văn T

đã đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Cao Văn T và Thân Văn H thống nhất chung tiền mua ma túy để sử dụng và cho người khác cùng sử dụng khi hát Karaôkê, trong đó có 02 người dưới 18 tuổi là Vy Thị H (16 tuổi 10 tháng 05 ngày) và Trần Thị M (16 tuổi 02 tháng 10 ngày), đây là tình tiết định khung hình phạt đó là “*phạm tội đối với hai người trở lên*” và “*đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” được quy định tại điểm b, c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy NguY đã truy tố Cao Văn T và Thân Văn H như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để tổ chức sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần pH có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân các bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Ngoài ra bị cáo Thân Văn H còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bố để bị cáo có tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương.

Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của đồng phạm khi quyết định hình phạt, tuy các bị cáo có sự bàn bạc với nhau từ trước nhưng xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, vị trí, vai trò của từng người từ trước mà chỉ đơn thuần nói với nhau tìm thêm người, tìm địa điểm để cùng nhau sử dụng ma túy, H là người trực tiếp chuẩn bị ma túy, trực tiếp chia, xào, kê ma túy và mời 02 người sử dụng. Còn bị cáo T là người đề xuất mua ma túy, thống nhất chung tiền mua ma túy và trả tiền phòng hát cùng H, nên các bị cáo có vị trí, vai trò ngang nhau. Tuy nhiên bị cáo H có 02 tiền án về tội tổ chức đánh bạc mặc dù đều được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện nhân thân xấu. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn so với bị cáo T như mức đề xuất hình phạt của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử, xét: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng

với tính chấp và hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt và buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra các bị cáo chưa có gia đình riêng thu nhập không ổn định. Vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng

Các vật chứng cần xử lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 28/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T gồm có:

- 01 bì giấy niêm phong vỏ bao bì còn lại sau giám định niêm phong số 27MT-C/PC09 tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn, xác định ma túy là chất thuộc quản lý độc quyền của Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bì giấy niêm phong 02 vỏ túi nilon; 01 thẻ nhựa mang tên VY THI HONG; 01 đĩa xù, xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (theo bản kết luận giám định số 27/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H) niêm phong số 27MT-A/PC09 tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn, bị cáo làm tẩu cuốn để sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone6 gắn sim số 0989.404.678 đã qua sử dụng màu xám bạc thu giữ của bị cáo Cao Văn T và 01 điện thoại SamsungA8 gắn sim số 0366.926.920 đã qua sử dụng màu đen thu giữ của Thân Văn H, đây xác định là điện thoại của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo sử dụng

- Đối với số tiền 2.805.000đ tại Biên lai thu tiền số 0001108, ngày 26/7/2021 thu giữ của Thân Văn H và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (theo bản kết luận giám định số 27/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H) niêm phong số 27MT-A/PC09 tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Các nội dung khác

Đối với Vũ Văn H, quá trình điều tra Đinh TTruyền, Hoàng Y V khai nhìn thấy H dùng bật lửa hơi chiếc đĩa sứ để H đổ ma túy Ketamine ra để đảo, xào, kẻ thành nhiều đường; lời khai ban đầu của H khai khi T vào phòng hát có nói về việc "có đồ" (H hiểu là ma túy) để cùng sử dụng thì H đồng ý, tuy nhiên sau đó H thay đổi lời khai không thừa nhận việc trên và hiện tại vắng mặt ở địa phương. Đối với Trần HCông là chủ quán Karaoke, hiện chỉ có một lời khai ban đầu thừa nhận biết việc các đối tượng tại phòng Vip 3 mượn đĩa để sử dụng ma túy, nên khi thấy

Công an tới kiểm tra thì chạy vào phòng lấy đĩa mang ra, sau đó Công thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi trên. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của H, Công nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng T(phòng Vip 2) có hành vi bàn bạc, thống nhất và góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, không cho ai khác sử dụng, việc các đối tượng sử dụng ma túy không có ai rủ rê, dụ dỗ hay xúi giục, nên Cơ quan Công an không xử lý về hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các đối tượng Tòng Thị T, Đinh TTruyền, Hoàng Y V, La Thị Y, Vy Thị H, Trần Thị M, Nguyễn HT, Nguyễn HHà có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vy Thị H có hành vi cho Thân Văn H mượn thẻ ATM; La Thị Y và Hoàng Y V lấy đĩa sứ đưa cho H. Qua điều tra xác định H, Y, V là những nhân viên được thuê phục vụ trong phòng hát Vip 3, việc cho mượn thẻ, lấy đĩa sứ mang vào chỉ là làm theo Y cầu của H, không biết H sẽ dùng để sử dụng chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Bùi Thanh H là người dẫn H và T vào phòng hát Vip 3, đề nghị H, Truyền cho hát chung nhưng không biết việc T, H mang ma túy vào để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trong vụ án này còn có đối tượng Phạm Văn Tuấn và Nguyễn H Sơn theo Thân Văn H khai mua ma túy từ Tuấn, Nguyễn Văn T khai mua ma túy từ Sơn. Quá trình điều tra, Tuấn không thừa nhận việc bán ma túy cho H, Sơn vắng mặt tại địa phương, ngoài lời khai của H và T không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Ngoài ra Đinh TTruyền còn khai nhận trong năm 2020, Truyền cùng Vũ Văn H và một người bạn sử dụng chất ma túy tại quán karaoke Gió, khi sử dụng ma túy Truyền đã thông báo cho Công và được Công đồng ý cho sử dụng ma túy. Tuy nhiên ngoài lời khai của Truyền, hiện không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với nhóm người (02 nam, 01 nữ) giao ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[9]. Về án phí

Các bị cáo Thân Văn H và Cao Văn T mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Thân Văn H 09

(Chín năm) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Cao Văn T 08 (Tám năm) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/12/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuY:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong vỏ bao bì còn lại sau giám định niêm phong số 27MT-C/PC09 tình trạng niêm phong còn nguY vẹn, tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 28/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong 02 vỏ túi nilon; 01 thẻ nhựa mang tên VY THI HONG; 01 đĩa xù, tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (theo bản kết luận giám định số 27/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H) niêm phong số 27MT-A/PC09 tình trạng niêm phong còn nguY vẹn, tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn T 01 điện thoại Iphone6 gắn sim số 0989.404.678 đã qua sử dụng, màu xám bạc và trả lại cho bị cáo Thân Văn H 01 điện thoại SamsungA8 gắn sim số 0366.926.920 đã qua sử dụng, màu đen, tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

- Tạm giữ số tiền 2.805.000đ tại Biên lai thu tiền số 0001108, ngày 26/7/2021 và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (theo bản kết luận giám định số 27/KLGD-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H) niêm phong số 27MT-A/PC09 tình trạng niêm phong còn nguY vẹn, tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Thân Văn H, Cao Văn T mỗi bị cáo pH 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuY án.

Về quyền Y cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Y cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ NguY;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ NguY;
- Công an huyện Thuỷ NguY;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ NguY;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ NguY;
- Công an huyện Thuỷ NguY;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

